

Số: 1359 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4221/TTr-SNNMT-VP ngày 13 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **36** thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố các thủ tục tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, PCT Nguyễn Mạnh Cường;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- TT TTĐT TP;
- TT PV HCC TP;
- Lưu: VT, (KSTT/Tr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Điều 13, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh		hành chính công cấp xã.			phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trung tâm phục vụ hành chính	Sở Nông nghiệp và Môi	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	theo quy định.	công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	trường		11/12/2025. - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 26 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cấp tỉnh					Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phục vụ hành chính công cấp xã.			số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 4 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 4, 6 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Chủ tịch UBND cấp tỉnh					09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Điều 7 và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Điều 22, Điều 23 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phục vụ hành chính công cấp xã.			Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 4; điểm c khoản 7 Điều 12, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 ; - Khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 4 Điều 19, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Chủ tịch UBND cấp tỉnh		phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.			chứa nước. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 ; - Khoản 1; khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 - Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 ; - Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4; điểm c, d khoản 5 - Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phục vụ hành chính công cấp xã.			09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Điều 14 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi	13 ngày làm việc, kể từ	- Trung tâm phục vụ	Ủy ban nhân dân	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	cấp xã		lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 1/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Khoản 7 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			công cấp xã.			Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/NĐ-CP ngày 25/01/2026;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	định.	phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.			- Khoản 1, 3, 4 Điều 26, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 4 Điều 15; khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 4, 6 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.		phục vụ hành chính công cấp xã.			40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Điều 7, Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên	20 ngày làm việc kể từ ngày	- Trung tâm phục vụ	Ủy ban nhân dân	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	nhận đủ hồ sơ theo quy định	hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	cấp xã		- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
15	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ,	07 ngày làm việc kể từ ngày	- Trung tâm phục vụ	Ủy ban nhân dân	Không	- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	cấp xã		triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
17	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Điểm c khoản 7 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Khoản 2 Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						trường.
18	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố. - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025. - Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; - Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.